

Tổn thương sinh kế và khả năng thích ứng với đại dịch Covid-19 của hộ gia đình tại phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức

Trần Đức Luân*, Nguyễn Thị Vân Tiên



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu điều tra 120 hộ gia đình tại phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh, để phân tích những thay đổi về đời sống, sinh kế và thu nhập của người dân trong thời kỳ phong tỏa Covid-19 lần thứ 4, bùng phát từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong thời gian phong tỏa, người dân không được phép ra ngoài, điều này có tác động tích cực đến việc các thành viên trong hộ gia đình giảm chi tiêu đi lại và ăn vặt bên ngoài, và cũng mang lại nhiều thời gian hơn để nghe nhạc, xem phim, chăm sóc các thành viên trong gia đình của họ. Tuy nhiên, hầu hết sinh kế của các hộ gia đình đều bị ảnh hưởng bởi việc tạm dừng, giảm giờ làm và chuyển sang chế độ làm việc tại nhà hoặc trực tuyến. Hơn 72% số hộ phải sống ngột ngạt trong nhà, lo lắng và không thể đến bệnh viện để khám sức khỏe định kỳ. Tỷ lệ lao động của các hộ điều tra bị giảm thu nhập là 76%, chủ yếu là nghề buôn bán và lao động tự do; 20% số lao động có thu nhập không thay đổi, phần lớn là cán bộ nhà nước, giáo viên và người về hưu; và chỉ có 4% số lao động có thu nhập tăng lên. Sau hơn 120 ngày, các hộ gia đình trở lại như bình thường khi hầu hết mọi người có thể ra ngoài để bắt đầu cuộc sống bình thường mới với đại dịch Covid-19. Kết quả hồi quy thứ bậc cho thấy có 5 biến ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của các hộ gia đình với Covid-19 như sau: tài sản vật chất, tài sản tài chính, tài sản con người và tình trạng nhà ở. Dấu của hệ số hồi quy của tất cả các biến tài sản là dương cho thấy tài sản sinh kế của hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc vượt qua khó khăn đồng thời tăng khả năng thích ứng với Covid-19 nói riêng và các cú sốc khác có thể xảy ra trong tương lai nói chung. Các cơ quan hoạch định chính sách cần phát huy tính tự lực của các hộ gia đình, khuyến khích các hộ gia đình tổ chức lại các hoạt động sinh kế. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần phối hợp với cơ quan đào tạo nghề và kỹ năng cho hộ gia đình, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp để làm việc trực tuyến và xu thế cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: sinh kế, hộ gia đình, tổn thương, khả năng thích ứng

Khoa Kinh tế, Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

Liên hệ

Trần Đức Luân, Khoa Kinh tế, Trường Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

Email: luantd@hcmuaf.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 29/7/2022
- Ngày chấp nhận: 05/10/2022
- Ngày đăng: 31/1/2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1103>



Bản quyền

© ĐHQG TP.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



GIỚI THIỆU

Khi đại dịch Covid-19 ở Việt Nam bùng phát lần thứ IV (tính từ tháng 06/2021 đến 09/2021), các địa phương khu vực Đông Nam Bộ bao gồm thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Long An là nơi có tỷ lệ lây nhiễm Covid-19 và tử vong cao so với cả nước. Theo tổng cục thống kê, việc phong tỏa quốc nội của quý 3/2021 giảm khoảng 6% so với cùng kỳ năm trước¹. Sau hơn 4 tháng phong tỏa, UBND TP. Hồ Chí Minh gỡ bỏ giãn cách và khôi phục kinh tế. Với quan điểm, mỗi hộ gia đình là một pháo đài, một chủ thể trong việc mở cửa kinh tế, mục tiêu của bài nghiên cứu này sẽ phân tích thực trạng đời sống, sinh kế và thu nhập của các hộ gia đình khi bị phong tỏa Covid-19, phân tích sự tổn thương sinh kế và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng với Covid-19 trong bối cảnh bình thường mới. Phường Hiệp Bình Phước của thành phố Thủ Đức được chọn làm

địa bàn nghiên cứu, đây là nơi phát hiện ca nhiễm Covid-19 đầu tiên trước khi xảy ra làn sóng lây lan Covid-19. Phường Hiệp Bình Phước nằm ở ngõ vào trung tâm thành phố Hồ Chí Minh với diện tích tự nhiên khoảng 775 héc ta, 6 khu phố và 89 tổ dân phố. Tính đến cuối năm 2021, phường có 18.240 hộ gia đình, 66.849 nhân khẩu, 310 hộ nghèo và 14 hộ cận nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của phường là 1,78% (so với tỷ lệ này của cả thành phố Hồ Chí Minh là 2,29%). Về kinh tế của phường Hiệp Bình Phước, ngành nghề buôn bán, thương mại và dịch vụ là chủ yếu, còn nông nghiệp thì không đáng kể. Theo báo cáo của UBND phường Hiệp Bình Phước, từ đầu dịch đến thời điểm nghiên cứu, lũy kế số người bị nhiễm Covid-19 ở địa bàn phường là 2.851 người (2.217 test PCR và 602 test nhanh), điều trị khỏi 2.437 người và đã có 76 người tử vong². Qua bài nghiên cứu này, nhóm tác giả kỳ vọng cung cấp thông tin khoa học cho các Cơ quan quản lý nhằm giúp hộ gia đình thích ứng với Covid-19, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, cải thiện

Trích dẫn bài báo này: Luân T D, Tiên N T V. **Tổn thương sinh kế và khả năng thích ứng với đại dịch Covid-19 của hộ gia đình tại phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 6(4):3954-3964.

thu nhập, phát triển kinh tế và xã hội.

TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Từ cuối năm 2019, đại dịch Covid-19 đã xảy ra và bắt đầu gây khủng hoảng ở nhiều lĩnh vực trên toàn cầu. Tình trạng khẩn cấp ngăn ngừa lây lan trong cộng đồng đã dẫn đến việc đóng cửa ổ ạt các trường học và gây tổn hại kinh tế cho hơn 160 quốc gia³. Khi có đại dịch Covid-19, người dân ở các quốc gia Đan Mạch, Đức và Slô-vê-ni-a có số lần mua sắm ít hơn trước, giảm mua thực phẩm tươi sống, tăng thực phẩm có thời gian sử dụng lâu theo dạng đông lạnh, đóng hộp và các loại bánh ngọt⁴. Bên cạnh đó, các hộ gia đình ở khu vực Đông Nam Á bao gồm Cam-pu-chia, Lào, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan và Việt Nam cũng giãn cách xã hội, hạn chế du lịch, mất việc làm, giảm giờ làm, mất doanh thu, giảm thu nhập, mua hàng tiêu dùng với giá cao, thiếu hụt thực phẩm, giảm khả năng tiếp cận giáo dục và y tế⁵. Đối với từng trường hợp cụ thể ở mỗi quốc gia, ảnh hưởng của Covid-19 đến hộ gia đình thu nhập thấp ở Phi-líp-pin cũng được nghiên cứu. Chính phủ Phi-líp-pin đưa ra hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt vào tháng 03/2020, tạm dừng toàn bộ hoạt động kinh tế của đất nước, bắt đầu từ hòn đảo Luzon, nơi sinh sống của hơn một nửa dân số. Lúc này, các hộ gia đình đã trải qua cú sốc mất việc làm và bị giảm thu nhập. Ít nhất một thành viên của hộ đã giảm bữa ăn trong 7 ngày do thiếu thực phẩm. Tình trạng mất an ninh lương thực phổ biến hơn ở khu vực Visayas và Mindanao do bị hạn chế đi lại hơn so với hòn đảo Luzon⁶. Trong một báo cáo vào tháng 4/2021 của tổ chức Family Care First|REACT ở Cam-pu-chia về sinh kế của các hộ gia đình dễ bị tổn thương cho thấy, gần 98% hộ gia đình ở quốc gia này bị giảm thu nhập do Covid-19. Phần lớn các hộ gia đình bị thiếu thực phẩm, người lớn ăn ít hơn nhằm nhường thức ăn cho trẻ. Các hộ gia đình khó tìm kiếm sinh kế thay thế mà không cần hỗ trợ từ bên ngoài⁷. Tại Việt Nam, Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc có báo cáo đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch Covid-19 đối với hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Việt Nam. Báo cáo này dựa trên mẫu khảo sát từ 498 hộ gia đình và có các phát hiện chính như sau: gần 88% hộ gia đình cho biết rằng họ phải chịu ít nhất một trong những tác động việc làm vào tháng 7/2021; có tới 66,4% hộ gia đình cho biết tinh thần lo lắng về tác động của Covid-19; khoảng 52,5% số hộ gặp tình trạng phải giảm số bữa ăn trong ngày hoặc giảm khẩu phần ăn trong bữa; có xu hướng gia tăng số lượng người vô gia cư trong số những người lao động nhập cư phi chính thức do tình trạng giãn cách xã hội kéo dài, họ không có việc làm, không có thu nhập, không thể trả tiền thuê nhà để

ở, họ đối mặt với khả năng lây nhiễm Covid-19 cao⁸. Nhìn chung, các bài nghiên cứu trên nói về ảnh hưởng của Covid-19 đến các hộ gia đình ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đại dịch Covid-19 đặt ra những thách thức cho Chính phủ các nước trong việc thực hiện mục tiêu kép, vừa phát triển kinh tế vừa kiểm soát dịch bệnh. Mặc dù, các nghiên cứu trên có đề xuất tiêm vắc xin và các biện pháp bảo trợ xã hội nhưng vẫn còn khoảng trống nghiên cứu về khả năng thích ứng với Covid-19 của các hộ gia đình khi xác định phải sống chung với dịch bệnh.

CƠ SỞ LÝ LUẬN

Theo luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, thuật ngữ gia đình được giải thích là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng⁹. Như vậy, hộ gia đình chính là một đơn vị xã hội, gồm những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình và đang chung sống với nhau. Mỗi hộ gia đình đều có các hoạt động sinh kế để tìm kiếm thu nhập. Sinh kế là một tập hợp các nguồn lực và khả năng con người có được, kết hợp với những quyết định và hoạt động mà họ thực thi nhằm kiếm sống và đạt được mục tiêu của họ¹⁰. Theo tổ chức phát triển quốc tế DFID, tài sản sinh kế được chia làm 5 loại: nhân lực, tài chính, vật chất, xã hội và tự nhiên. Để duy trì sự phát triển, hộ gia đình thường có chiến lược sinh kế khác nhau¹¹. Chiến lược sinh kế chia làm ba loại: (1) Chiến lược dài hạn nhằm hướng tới tăng trưởng, tích lũy và giàu có; (2) Chiến lược trung hạn gồm hoạt động sản xuất, tái sản xuất và an sinh; (3) Chiến lược ngắn hạn gồm các hoạt động tạo thu nhập để tồn tại mà chưa tích lũy.

Đại dịch Covid-19 là một đại dịch về bệnh truyền nhiễm với tác nhân là virus SARS-CoV-2. Cuối năm 2019, Covid-19 được phát hiện đầu tiên tại thành phố Vũ Hán của Trung Quốc¹². Sự lây nhiễm Covid-19 sang các quốc gia khác trên thế giới tăng nhanh vào giữa tháng 01/2020, mang đến những tổn thương nghiêm trọng. Tình tổn thương là một đe dọa đến cộng đồng, không chỉ cơ sở vật chất của cộng đồng đó mà còn cả đặc tính sinh thái, khả năng ứng phó với các tác động ở mọi thời điểm¹³; Sự dễ tổn thương còn là sự mất an toàn của cá nhân hay cộng đồng khi phải đối mặt với sự thay đổi. Tình trạng dễ bị tổn thương đối với Covid-19 chính là mức độ mà một hệ thống sức khỏe cộng đồng dễ bị tác động. Năm 2021, Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 128 về việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19¹⁴. Thích ứng được hiểu là khả năng thích nghi trước sự thay đổi, với mọi hoàn cảnh để phù hợp. Nghị quyết 128 có đề cập đến thuật ngữ bình thường

mới¹⁴. Bình thường mới được hiểu là những điều khác với những cái cũ. Có thể là những vấn đề mà trước đây được xem là không bình thường thì giờ đây nó trở nên bình thường. Bình thường mới không phải là điều lạ, mà nó là những gì diễn ra xung quanh để con người có thể thích ứng, tồn tại và phát triển.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng thông tin thứ cấp bao gồm báo cáo của UBND phường Hiệp Bình Phước và các bài nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến Covid-19. Về thông tin sơ cấp, nhóm tác giả khảo sát các hộ gia đình ở phường Hiệp Bình Phước vào tháng 11/2021. Tiêu chí chọn hộ bao gồm: cư trú tại phường ít nhất 3 năm; đại diện các thành phần buôn bán, công nhân, công chức, nghề tự do,...; đại diện tình trạng ở nhà thuê, nhà riêng và mức sống. Ở thời điểm khảo sát hộ, Covid-19 vẫn còn lây trong cộng đồng nên nhóm tác giả thiết kế bảng hỏi trực tuyến Google Form, tạo mã QR-Code để các hộ gia đình dùng điện thoại, máy tính bảng kết nối và trả lời. Hộ không có thiết bị thì trả lời bằng bảng giấy. Nhóm tác giả đã trao đổi với cán bộ của 6 khu phố về các tiêu chí chọn hộ để nhờ họ gửi bảng hỏi. Nội dung bảng hỏi gồm ba phần. Phần thứ nhất là các câu hỏi về đặc điểm nhân khẩu học của hộ. Phần thứ hai là các câu hỏi về ảnh hưởng của việc phong tỏa Covid-19 đến sinh hoạt, sức khỏe, tiêu dùng, hoạt động sinh kế và thu nhập của hộ. Phần thứ ba là các câu hỏi về tình trạng tài sản sinh kế con người, xã hội, tài chính, vật chất và tự nhiên; các câu hỏi mở về giải pháp sinh kế và câu hỏi tự đánh giá về khả năng thích ứng với bối cảnh bình thường mới với đại dịch Covid-19.

Theo Green (1991), đối với bài nghiên cứu sử dụng hồi quy đa biến thì cỡ mẫu tối thiểu được tính theo công thức: $n \geq 50 + 8m$, với m là số biến độc lập¹⁵. Sau khi sàng lọc dữ liệu điều tra, có 120 quan sát đạt yêu cầu (105 trực tuyến và 15 phiếu giấy; khảo sát tất cả 6 khu phố, mỗi khu phố từ 15 đến 24 hộ). Kích thước mẫu này đạt yêu cầu tối thiểu vì mô hình hồi quy gồm 8 biến độc lập. Về phân tích dữ liệu, nhóm tác giả dùng phương pháp thống kê mô tả và phân tích hồi quy. Mô hình Ordered Logistic Regression, gọi tắt là hồi quy thứ bậc, được vận dụng để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của các hộ gia đình trong bối cảnh bình thường mới với Covid-19. Vận dụng theo Gujarati (2011)¹⁶, phương trình hồi quy thứ bậc được viết như sau:

$$Y_i^* = \sum_{k=1}^m \beta_k X_{ik} + u_i = Z_i + u_i$$

Trong đó:

Y_i^* là biến tiềm ẩn (Latent variable);

X_{ik} là các biến độc lập hay biến giải thích;

m là số lượng biến X ;

β_k là hệ số ước lượng tương ứng của biến ;

i là quan sát thứ i

$$Z_i = \sum_{k=1}^m \beta_k X_{ik};$$

u_i là số hạng nhiễu

Giả sử, một bộ dữ liệu có n quan sát, có j phương án thứ bậc thì:

$$Y_i = 1 \text{ if } Y_i^* \leq a_1$$

$$Y_i = 2 \text{ if } a_1 \leq Y_i^* \leq a_2$$

...

$$Y_i = j \text{ if } a_{j-1} \leq Y_i^*$$

Hệ số a là tham số ngưỡng (Threshold parameter) hoặc các điểm cắt (Cutoff Points), với nguyên tắc: $a_1 \leq a_2 \leq \dots \leq a_{j-1}$. Thực chất, ảnh hưởng của các biến X lên biến phụ thuộc thứ bậc là phi tuyến do việc ước lượng thông qua hàm phân phối tích lũy CDF (Cumulative Distribution Function). Do đó, việc giải thích sẽ dễ hơn nếu dùng tỷ số Odds; Pr là xác suất (Probability).

$$\text{Tỷ số Odds} = \frac{Pr(Y_i \leq j)}{Pr(Y_i > j)} = \frac{Pr(Y_i \leq j)}{[1 - Pr(Y_i \leq j)]}$$

Lấy logarit cơ số e cho tỷ số Odds (tức là logit):

$$\begin{aligned} \text{Logit} [Pr(Y_i \leq j)] &= \text{Ln} \left(\frac{Pr(Y_i \leq j)}{Pr(Y_i > j)} \right) \\ &= \text{Ln} \left(\frac{Pr(Y_i \leq j)}{[1 - Pr(Y_i \leq j)]} \right) \\ &= a_j - \sum_{k=1}^m \beta_k X_{ik}, \quad j = 1, 2, \dots, (j-1) \end{aligned}$$

Các điểm cắt phân chia ranh các giới hạn của các phân loại thứ bậc khác nhau. Mô hình hồi quy thứ bậc không chỉ ước lượng các hệ số hồi quy mà còn ước lượng các tham số ngưỡng. Hệ số độ dốc của các biến độc lập là giống nhau trong mỗi phân loại, nhưng hệ số điểm cắt thì khác nhau. Về bản chất, hồi quy thứ bậc là mô hình mở rộng của hồi quy Binary Logistic và được sử dụng khi biến phụ thuộc có nhiều hơn hai danh mục hoặc cấp độ thang đo thứ bậc, ví dụ đánh giá năng lực làm việc của nhân viên theo các mức tệ, tạm và tốt. Thay vì sử dụng phương pháp bình phương bé nhất (Ordinary Least Squared) của kỹ thuật hồi quy tuyến tính, hồi quy thứ bậc là một sự dự đoán về xác suất, thực hiện bằng phương pháp ước lượng hợp lý tối đa (Maximum Likelihood), sẽ phù hợp cho việc phân tích dữ liệu có biến phụ thuộc thứ bậc¹⁷. Hồi quy thứ bậc được biết trong mô hình tỷ lệ Odds tích lũy¹⁸ hoặc mô hình tỷ lệ Odds¹⁹ được giới thiệu lần đầu tiên cho dạng biến phụ thuộc thứ bậc.

Một số nghiên cứu thực nghiệm có sử dụng hồi quy thứ bậc cho nhiều chủ đề khác nhau. Chẳng hạn, Kharisma B và cộng sự (2020) ước lượng mô hình hồi quy thứ bậc khi nghiên cứu về hạnh phúc tại In-đô-nê-xi-a, trong đó biến phụ thuộc có 4 mức độ: rất không hạnh phúc; không hạnh phúc; hạnh phúc và rất hạnh phúc²⁰. Ngoài ra, Nguyễn Hải Núi và cộng sự

(2016) phân tích khả năng lựa chọn chiến lược sinh kế cho hộ dân sống phụ thuộc vào rừng có sử dụng hồi quy thứ bậc theo 3 mức độ: phụ thuộc thấp, phụ thuộc trung bình và phụ thuộc cao²¹; hay Nguyễn Quyết và Lê Thị Kim Thoa (2018) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xếp loại kết quả học tập 5 mức độ: yếu, trung bình yếu, trung bình, khá và giỏi²². Quay trở lại bài nghiên cứu này, biến phụ thuộc được xác định bằng thang đo thứ bậc về khả năng thích ứng với Covid-19. Để có được biến phụ thuộc thứ bậc, các hộ gia đình cần trả lời câu hỏi ở nhóm thứ ba của phiếu khảo sát. Các hộ gia đình tự đánh giá khả năng thích ứng bằng cách chấm điểm theo thang 10 (điểm càng gần 10 thì khả năng thích ứng càng cao; và ngược lại). Sau khi thu được điểm tự đánh giá của 120 hộ, nhóm tác giả chuyển số liệu này thành dạng thứ bậc (Ordinal Scales), cụ thể: $Y = 1$ nếu điểm tự đánh giá từ 1 đến 3 (thích ứng thấp); $Y = 2$ nếu điểm từ 4 đến 6 (thích ứng trung bình); và $Y = 3$ nếu điểm từ 7 đến 10 (thích ứng cao).

Các biến độc lập được xác định dựa theo các nghiên cứu trước, trong đó có các biến tài sản của hộ trong chiến lược sinh kế bền vững¹⁰, chọn các biến tài sản hộ và nhân khẩu học trong chọn lựa sinh kế²¹; Cụ thể, các biến độc lập bao gồm: biến DLA (Dependent Members/Labor Members) thể hiện tỷ số giữa số lượng người phụ thuộc (trẻ em, người già, người tàn tật, người mất sức hoặc không có khả năng lao động) so với số lao động của hộ; biến REN (Rented House/Room) là biến giả về nhà ở, có giá trị bằng 1 nếu hộ ở nhà thuê hoặc phòng trọ, bằng 0 nếu hộ ở nhà riêng hoặc ở chung người thân; biến NUL (Number of Livelihood Activities) được xác định bằng cách cộng gộp số loại hình sinh kế chính của từng lao động của hộ (xem chi tiết các loại sinh kế ở Bảng 4); và các biến tài sản sinh kế của hộ như PHY, FIN, HUM, NAT và SOC đều được mô tả ở Bảng 1. Khi ước lượng hồi quy, nhóm tác giả áp dụng công cụ điều chỉnh ma trận đồng phương sai (Robust Standard Error) để khắc phục phương sai thay đổi, thực hiện kiểm định ý nghĩa thống kê cho từng biến độc lập, đánh giá sự phù hợp của mô hình thông qua thống kê LR và khả năng dự đoán đúng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Đặc điểm của mẫu khảo sát

Trong tổng số 120 hộ được khảo sát thì người trả lời (người có quyền quyết định trong hộ) có tuổi trung bình là 53, lớn nhất là 79 và nhỏ nhất là 20 tuổi; 8% học vấn cấp 1, 48% học vấn cấp 2, 35% học vấn cấp 3 và trình độ cao hơn chiếm 9%; 48% nam giới, 52% nữ

giới. Về quy mô nhân khẩu, hộ có từ 1-2 người chiếm 8%, từ 3-4 người (50%), từ 4-6 người (27%) và từ 7 người trở lên (15%). Về lực lượng lao động gia đình, hộ có 1 lao động chiếm 15%; 2 lao động (53%); 3 lao động (15%) và 4 lao động trở lên (17%). Về thành phần trẻ em, hộ có từ 1-2 trẻ chiếm 66%, từ 3 trẻ trở lên (16%); về người già và người mất sức lao động, hộ có 1 người chiếm 21%, 2 người (22%). Về điều kiện nhà ở, có 84 hộ ở nhà riêng (70%) 20 hộ ở chung nhà với người thân (17%) và 16 hộ còn lại thì ở nhà thuê (13%).

Về tài sản con người, 47,5% hộ có lao động trình độ hơn lớp 12 (HUM1), 40,0% hộ có lao động tay nghề thành thạo (HUM2), 45,8% hộ có khả năng sử dụng công nghệ thông tin (HUM3) và hộ có khả năng thích khi với sự thay đổi (HUM4) chiếm tỷ lệ 70,8%. Do HUM_i được gán giá trị 1 và 0 nên được gọi là biến giả (Dummy Variable), cộng gộp các biến giả này thì gọi là HUM. Biến HUM sẽ được sử dụng làm biến độc lập trong phân tích hồi quy thứ bậc. Các biến tài sản khác của hộ gia đình được giải thích tương tự. Một vấn đề khác, thu nhập của hộ trước khi phong tỏa Covid-19 được chi thành 6 nhóm ở Bảng 2, nhóm thấp nhất là dưới 10, nhóm cao nhất từ 30 triệu đồng/hộ/tháng trở lên. Nhóm hộ ở mức thu nhập từ 10-15 triệu đồng/hộ/tháng chiếm tỷ lệ cao nhất là 34,2% tổng số hộ. Nếu tính phần trăm tích lũy thì có hơn một nửa số hộ điều tra có thu nhập dưới 15 triệu đồng/hộ/tháng.

Ảnh hưởng của Covid-19 đến đời sống, sức khỏe, tiêu dùng và giáo dục của hộ gia đình

Trong mẫu khảo sát, 104 hộ không có thành viên nhiễm Covid-19 (chiếm 87%) và 16 hộ có ít nhất một thành viên bị nhiễm (chiếm 13%). Số thành viên bị nhiễm Covid-19 của mỗi hộ được thống kê như sau: 1 người (11 hộ), 2 người (3 hộ), 3 người (1 hộ), 5 người (1 hộ) và không có người tử vong do Covid-19. Tương đồng với các kết quả nghiên cứu ở các quốc gia Đan Mạch, Đức và Slô-vê-ni-a⁴; ở khu vực Đông Nam Á⁵; ở Phi-líp-pin⁶; ở Cam-pu-chia⁷, Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hộ gia đình ở phường Hiệp Bình Phước. Tỷ lệ ở Bảng 3 được tính bằng cách số hộ có phát sinh điểm tiêu cực so với tổng số hộ điều tra. Mỗi hộ có thể nhiều một điểm tiêu cực nhưng chủ yếu là bị xáo trộn sinh hoạt, lo lắng, trầm cảm, không thể đi khám bệnh, tăng lượng điện nước sinh hoạt và khó khăn trong giáo dục. Sự khác biệt thú vị so với các nghiên cứu trên thế giới, đó là dù bị phong tỏa nhưng vẫn có các mặt tích cực, các hộ gia đình sử dụng thời gian dài khi ở nhà để chơi với người thân, dọn dẹp nhà cửa, nghỉ ngơi, nghe nhạc, xem phim và giảm chi tiêu ở bên ngoài (Hình 1).

Bảng 1: Mô tả đặc điểm các tài sản sinh kế của hộ gia đình

Tài sản	Các tiêu chí của tài sản sinh kế (=1: có; =0: không có)	% hộ trả lời có theo từng tiêu chí	Gộp tiêu chí của từng tài sản sinh kế
1.Con người (Human Asset)	HUM1: Có trình độ cao hơn lớp 12	47,5	$HUM = \sum_{i=1}^4 HUM_i$ Mean: 2,04; SD: 1,02
	HUM2: Có tay nghề thành thạo	40,0	
	HUM3: Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin	45,8	Min: 1; Max: 4
	HUM4: Có khả năng thích ứng với sự thay đổi	70,8	
2.Xã hội (Social Asset)	SOC1: Có quan hệ xã hội rộng	72,0	$SOC = \sum_{i=1}^6 SOC_i$ Mean: 2,56; SD: 1,29
	SOC2: Có người chia sẻ tinh thần khi cần	28,0	
	SOC3: Có người hỗ trợ tài chính khi cần	17,8	Min 0; Max: 6
	SOC4: Có thể giúp đỡ người khác	28,8	
	SOC5: Có lòng tin với hàng xóm	30,5	
	SOC6: Có lòng tin với chính quyền địa phương	86,4	
3.Tài chính (Financial Asset)	FIN1: Có gửi tiền tiết kiệm, mua chứng khoán	53,8	$FIN = \sum_{i=1}^5 FIN_i$ Mean: 1,83; SD: 0,97
	FIN2: Có mua bảo hiểm với giá trị lớn	58,0	
	FIN3: Có thu nhập đảm bảo cuộc sống	52,9	Min: 0; Max: 4
	FIN4: Có tiền gửi từ người thân	11,8	
	FIN5: Có nguồn tài chính khác	7,6	
4.Tài sản vật chất (Physical Asset)	PHY1: Có nhà xưởng hoặc nhà kho	13,0	$PHY = \sum_{i=1}^6 PHY_i$ Mean: 1,48; SD: 1,05
	PHY2: Có nhà phố/cán hộ/nhà trọ	49,6	
	PHY3: Có ô tô, xe tải hoặc xe khác	35,7	Min: 0; Max: 5
	PHY4: Có máy móc sản xuất (giá trị ≥ 200 triệu đ)	3,50	
	PHY5: Có tài sản sinh hoạt (giá trị ≥ 100 triệu đ)	22,6	
	PHY6: Có tài sản khác (giá trị ≥ 100 triệu đ)	29,6	
5.Tài sản tự nhiên (Natural Asset)			NAT
	NAT: Có đất thổ cư	45,0	Mean: 0,42; SD: 0,50 Min: 0; Max: 1

Ghi chú: Mean (Trung bình); SD (Độ lệch chuẩn); Min (Nhỏ nhất); Max(Lớn nhất)
 Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Bảng 2: Thu nhập của hộ gia đình trước khi phong tỏa Covid-19

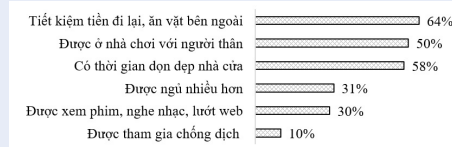
Mức thu nhập (Triệu đồng/hộ/tháng)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ hộ (%)	Phần trăm tích lũy (%)
Dưới 10	23	19,2	19,2
Từ 10 đến dưới 15	41	34,2	53,4
Từ 15 đến dưới 20	23	19,2	72,6
Từ 20 đến dưới 25	13	10,8	83,4
Từ 25 đến dưới 30	10	8,3	91,7
Từ 30 trở lên	10	8,3	100,0
Tổng	120	100,0	

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Bảng 3: Tỷ lệ hộ trả lời theo các mặt tiêu cực khi bị phong tỏa Covid-19

Sinh hoạt	Tỷ lệ (%)	Tiêu dùng	Tỷ lệ (%)
Không khí ngột ngạt	64,2	Tiến điện nước sinh hoạt tăng	80,8
Phải làm việc tại nhà	59,2	Rút tiết kiệm, vay mượn tiền	68,3
Mâu thuẫn với chủ nhà, cán bộ	8,3	Khó mua được thực phẩm	57,5
Mâu thuẫn trong gia đình	5,0	Giảm bớt khẩu phần ăn	25,8
Khác	3,3	Khác	1,7
Sức khỏe	Tỷ lệ (%)	Giáo dục	Tỷ lệ (%)
Lo lắng, trầm cảm	79,2	Khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế	46,7
Không thể đến bệnh viện	72,5	Mạng internet không tốt	43,3
Bị kỳ thị, nghi nhiễm Covid-19	8,3	Thiếu thiết bị học trực tuyến	23,3
Khác	1,7	Khác	18,3

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021



Hình 1: Tỷ lệ hộ trả lời theo các mặt tích cực khi bị phong tỏa Covid-19 (Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021)

Tổn thương sinh kế và thu nhập của hộ gia đình do ảnh hưởng của Covid-19

Mẫu khảo sát có tổng số 231 lao động, như vậy bình quân là 1,9 lao động/hộ. Một lao động có thể nhiều hơn một nguồn thu nhập hay hơn một loại hình sinh kế. Bảng 4 mô tả một loại hình sinh kế chính cho mỗi lao động, trong đó sinh kế buôn bán chiếm tỷ lệ cao

nhất 23,4% (54/231 lao động). So với thời điểm trước khi bị ảnh hưởng bởi Covid-19 thì có đến 76% số lao động bị giảm thu nhập; 20% lao động có thu nhập không đổi; và chỉ 4% lao động có thu nhập tăng. Có thể nói, việc phong tỏa và giãn cách xã hội làm cho hầu hết các hộ gia đình rơi vào tình huống bị động, các hoạt động sinh kế bị ngưng trệ và làm giảm thu nhập.

Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của hộ gia đình với Covid-19

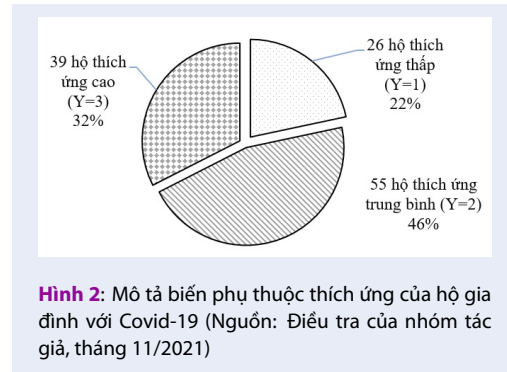
Như đã trình bày ở phần phương pháp, sự thích ứng của hộ gia đình đối với Covid-19 dựa xác định dựa vào điểm tự đánh giá của hộ điều tra và nhóm tác giả đã quy đổi thành thang đo thứ bậc. Số liệu ở Hình 2 cho thấy tỷ lệ hộ theo 3 mức độ thích ứng của biến phụ thuộc, 22% hộ thích ứng thấp (Y=1); 46% hộ thích ứng trung bình (Y=2); và 32% hộ thích ứng cao (Y=3).

Bảng 4: Số lượng và tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng thu nhập do phong tỏa Covid-19

Tên loại hình sinh kế chính	(a) Số LĐ có thu nhập giảm (người)		(b) Số LĐ có thu nhập không đổi (người)		(c) Số LĐ có thu nhập tăng (người)		Số LĐ có thu nhập (người) =a+b+c	Tỷ lệ LD (%)
	Giảm đến 75%	Giảm hơn 75%	Giảm hơn 75%	Tăng đến 75%	Tăng hơn 75%	Tăng hơn 75%		
1. Buôn bán	15	31	1	5	2	54	23,4	
2. Công nhân	12	14	2	2	1	31	13,4	
3. Lao động tự do	4	21	3	-	-	28	12,1	
4. Cho thuê nhà	19	4	2	-	-	25	10,8	
4. Hưu trí	-	-	15	-	-	15	6,5	
5. Cán bộ nhà nước	-	1	11	-	-	12	5,2	
6. Nhân viên	4	4	3	-	-	11	4,8	
7. Trồng hoa kiểng	4	3	2	-	-	9	3,9	
8. Xe ôm	-	9	-	-	-	9	3,9	
9. Dịch vụ khác	1	5	1	-	-	7	3,0	
10. Giáo viên	-	1	5	-	-	6	2,6	
11. Làm tóc	-	5	-	-	-	5	2,2	
12. thợ xây	1	4	-	-	-	5	2,2	
13. Lái xe tải, ô tô	2	1	-	-	-	3	1,3	
14. Bất động sản	1	1	-	-	-	2	0,9	
15. May gia công	1	1	-	-	-	2	0,9	
16. Nấu ăn	-	2	-	-	-	2	0,9	
17. Cho thuê rạp	1	-	-	-	-	1	0,4	
18. Lái tàu thủy	-	1	-	-	-	1	0,4	
19. Hàn sắt	-	1	-	-	-	1	0,4	
20. May quần áo	1	-	-	-	-	1	0,4	
21. Phụ xế	-	-	1	-	-	1	0,4	
Tổng cột	66	109	46	7	3	231	100,0	
Tỷ lệ (a; b; c)/231	76%		20%	4%				

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Trong khi đó, các số liệu thống kê mô tả dành cho các biến độc lập được thể hiện chi tiết ở Bảng 5.



Xác suất thống kê (LR) ở phần chú thích của Bảng 6 bé hơn mức ý nghĩa 5% và khả năng dự đoán đúng ở Bảng 7 là 61,67% nên mô hình phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Mô hình hồi quy có 2 điểm cắt (Cutoff Points hay Limit Points) và đều có ý nghĩa thống kê, chứng tỏ biến phụ thuộc được chia thành 3 thứ bậc là hợp lý. Từ kết quả hồi quy, mô hình xác định có 5 biến ảnh hưởng đến khả năng thích ứng với Covid-19 đó là REN, PHY, FIN, HUM và NAT. Với điều kiện các yếu tố khác không đổi, hộ gia đình ở nhà thuê sẽ có khả năng thích ứng thấp hơn hộ có nhà riêng hoặc ở chung với người thân. Các biến tài sản còn lại bao gồm tài sản vật chất, tài sản tài chính, tài sản con người và tài sản tự nhiên đều có hệ số ước lượng dương nên các biến này tỷ lệ thuận với khả năng thích ứng của hộ đối với Covid-19.

Ở Bảng 8, tỷ số Odds các biến PHY, FIN, HUM và NAT đều cao hơn 1. Điều này cho thấy, với điều kiện các yếu tố khác không đổi, khi biến PHY, FIN, HUM và NAT tăng thêm 1 đơn vị (tức là thêm 1 tiêu chí về tài sản) thì sẽ làm tăng khả năng thích ứng Covid-19 của hộ có thứ bậc cao với hộ có thứ bậc thấp và trung bình, lần lượt gấp 1,748; 2,485; 1,512; và 2,186 lần. Riêng biến FIN đều có ý nghĩa thống kê ở cả 3 nhóm khi phân tích tác động biên. Cụ thể, khi FIN tăng thêm 1 thì khả năng thích nghi ở nhóm thấp sẽ giảm 9,78% điểm; nhóm trung bình sẽ giảm 7,90% điểm; còn nhóm cao thì sẽ tăng 17,6% điểm. Các biến tài sản con người (HUM), biến tài sản vật chất (PHY), biến tài sản tự nhiên (NAT) được giải thích tương tự. Trong mô hình, biến tài sản xã hội (SOC) không có ý nghĩa thống kê, nguyên nhân do các hộ gia đình hạn chế giao tiếp bên ngoài vì sợ nhiễm hoặc lây Covid-19 cho người khác.

Giải pháp sinh kế của hộ gia đình

Các hộ gia đình được hỏi về giải pháp sinh kế ở tương lai theo các kịch bản của 4 cấp độ Covid-19 do Chính phủ Việt Nam ban hành¹⁴. Hầu hết các hộ không có giải pháp cụ thể mà họ chỉ cho biết các dự định sinh kế trong ngắn hạn. Ở kịch bản Covid-19 theo cấp độ 1 (nguy cơ thấp, tức là bình thường mới), 60% số hộ tiếp tục sinh kế như trước, 38% hộ muốn tìm sinh kế khác nhưng chưa biết sinh kế phù hợp, 2% hộ sẽ buôn bán và sản xuất sản phẩm từ trứng gia cầm. Đối với kịch bản Covid-19 thuộc cấp độ 2 (nguy cơ trung bình), 55% hộ chưa tìm được sinh kế thay thế; 23% hộ sẽ làm việc trực tuyến hoặc làm gia công tại nhà; 15% hộ làm việc theo điều kiện quy định của địa phương; 7% tìm nghề mới và thay đổi cách sản xuất kinh doanh. Cuối cùng là kịch bản Covid-19 cấp độ 3 và 4 (nguy cơ cao và rất cao), hơn 90% hộ cho rằng sẽ dừng mọi hoạt động theo quy định của Chính quyền địa phương; tỷ lệ còn lại sẽ tìm việc làm khác và nhờ hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức bên ngoài.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Mặc dù phong tỏa Covid-19 chỉ trong 4 tháng nhưng biện pháp này ảnh hưởng đáng kể đến sinh hoạt, chi tiêu, chăm sóc y tế và giáo dục của hộ gia đình tại phường Hiệp Bình Phước. Các hoạt động sinh kế của hộ gia đình đều bị tổn thương do phải tạm dừng, giảm số giờ làm việc hoặc chuyển sang làm việc trực tuyến. Về thu nhập, 76% số lao động của các hộ điều tra có thu nhập bị giảm, chủ yếu là buôn bán, công nhân và nghề tự do; 20% số lao động có thu nhập không đổi, chủ yếu là cán bộ nhà nước và thành phần hưu trí; có 4% số lao động có thu nhập tăng. Sau khi hết phong tỏa, phần lớn các hộ gia đình tiếp tục các loại hình sinh kế như trước, linh hoạt thay đổi hoặc tạm dừng sinh kế tùy theo diễn biến của cấp độ dịch. Các biến tài sản vật chất, tài sản tài chính, tài sản con người và tài sản tự nhiên của hộ đều có ý nghĩa thống kê trong mô hình hồi quy thứ bậc. Đây cũng chính là điểm mới của nghiên cứu vì chứng minh được tài sản nội lực của hộ đã không chỉ giúp họ vượt qua khó khăn khi bị phong tỏa mà còn giúp họ tăng khả năng thích ứng cuộc sống bình thường mới ở tương lai.

Về hàm ý chính sách, chính phủ Việt Nam cần cung cấp thông tin cho người dân về diễn biến của Covid-19, tiếp tục tuyên truyền người dân đeo khẩu trang, sát khuẩn và tiêm vắc xin để bảo vệ bản thân và cộng đồng. Về giải pháp sinh kế, chính quyền địa phương cần tạo điều kiện cho các hộ gia đình được sản xuất, kinh doanh theo các biện pháp an toàn do cơ quan y tế khuyến cáo. Các hoạt động cung cấp miễn phí thực phẩm hay các phiên chợ không đồng chỉ là giải pháp

Bảng 5: Thống kê mô tả các biến độc lập

Tiêu chí	Các biến độc lập(*)							
	DLA	REN	NOL	PHY	FIN	HUM	NAT	SOC
Trung bình	1,03	0,13	1,93	1,48	1,83	2,04	0,42	2,59
Trung vị	1,00	0,00	2,00	1,00	2,00	2,00	0,00	2,00
Độ lệch chuẩn	0,80	0,34	0,85	1,05	0,95	1,02	0,50	1,29
Lớn nhất	6,00	1,00	5,00	5,00	4,00	4,00	1,00	6,00
Nhỏ nhất	0,00	0,00	1,00	0,00	0,00	1,00	0,00	0,00
Số quan sát	120	120	120	120	120	120	120	120

(*) Cách xác định biến và đơn vị đo lường đã được trình bày ở phần trước.

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Bảng 6: Kết quả hồi quy thứ bậc

Biến độc lập	Ký hiệu biến	Hệ số ước lượng	Sai số chuẩn Robust	Thống kê z	Xác suất
Tỷ lệ người phụ thuộc	DLA	-0,283	0,215	-1,318	0,188
Tình trạng nhà ở	REN	-1,278**	0,636	-2,010	0,044
Số lượng sinh kế	NUL	0,227	0,272	0,832	0,405
Tài sản vật chất	PHY	0,559**	0,233	2,399	0,016
Tài sản tài chính	FIN	0,910***	0,299	3,041	0,002
Tài sản con người	HUM	0,414*	0,246	1,684	0,092
Tài sản tự nhiên	NAT	0,782*	0,474	1,650	0,099
Tài sản xã hội	SOC	0,063	0,176	0,359	0,720
Limit Points					
LIMIT_2:C(9)		1,816	0,786		
LIMIT_3:C(10)		4,833	0,943		

***, **, * có ý nghĩa thống kê lần lượt ở mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%

Số quan sát n = 120; Pseudo R-squared = 0,253; LR statistic = 64,016; Prob(LR statistic) = 0,000

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Bảng 7: Khả năng dự đoán đúng của mô hình hồi quy thứ bậc

Giá trị biến phụ thuộc	Số quan sát (hộ)	Dự đoán đúng (hộ)	Dự đoán sai (hộ)	% dự đoán đúng	% dự đoán sai
1	26	8	18	30,77	69,23
2	55	42	13	76,36	23,64
3	39	24	15	61,54	38,46
Tổng	120	74	46	61,67	38,33

Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

Bảng 8: Tác động biên của mô hình hồi quy thứ bậc

Biến độc lập	Ký hiệu biến	Hệ số ước lượng	Tác động biên (Marginal Effect)			Tỷ lệ Odds
			Thấp (Y=1)	Trung bình (Y=2)	Cao (Y=3)	
Tỷ lệ người phụ thuộc	DLA	-0,282 (0,215)	0,030 (0,021)	0,024 (0,022)	-0,054 (0,042)	0,754 (0,162)
Tình trạng nhà ở	REN	-1,278** (0,638)	0,190 (0,123)	0,001 (0,064)	-0,191** (0,077)	0,279** (0,178)
Số lượng sinh kế	NUL	0,227 (0,273)	-0,024 (0,029)	-0,020 (0,025)	0,044 (0,052)	1,254 (0,343)
Tài sản vật chất	PHY	0,559** (0,234)	-0,060** (0,026)	-0,048** (0,027)	0,108** (0,044)	1,748** (0,410)
Tài sản tài chính	FIN	0,910*** (0,301)	-0,0978*** (0,034)	-0,079** (0,043)	0,176*** (0,062)	2,485*** (0,747)
Tài sản con người	HUM	0,414* (0,247)	-0,044* (0,026)	-0,036 (0,025)	0,080* (0,047)	1,512* (0,373)
Tài sản tự nhiên	NAT	0,782* (0,476)	-0,080* (0,047)	-0,075 (0,058)	0,115 (0,099)	2,186* (1,041)
Tài sản xã hội	SOC	0,0633 (0,177)	-0,007 (0,019)	-0,005 (0,015)	0,012 (0,034)	1,065 (0,188)

***, **, * có ý nghĩa thống kê lần lượt ở mức ý nghĩa 1%, 5% và 10% Sai số chuẩn Robust trong ngoặc đơn; Prob(LR statistic) = 0,000
 Nguồn: Điều tra của nhóm tác giả, tháng 11/2021

tình thế khi người dân cần giúp đỡ khẩn cấp. Về căn cơ, các cơ quan hoạch định chính sách nên phát huy năng lực tự chủ của hộ gia đình, khuyến khích các hộ gia đình tự tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh và chọn sinh kế phù hợp. Ngoài ra, chính quyền cần phối hợp với cơ quan đào tạo để tổ chức các lớp đào tạo nghề hoặc kỹ năng cho các hộ gia đình có nhu cầu tham gia, đặc biệt là ngành nghề và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để làm việc trực tuyến.

HẠN CHẾ VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Nhóm tác giả không vận dụng được công cụ thảo luận nhóm với các bên liên quan nhằm tìm hiểu sâu hơn về sự thích ứng và giải pháp sinh kế do Covid-19 ở thời điểm khảo sát còn phức tạp. Một số hộ gia đình thiếu nhiệt tình khi trả lời câu hỏi trực tuyến. Ngoài ra, các hộ gia đình cho điểm đánh giá khả năng thích nghi theo cảm nhận nên khó phản hồi chính xác mức độ cần đo. Tiếp nối với nghiên cứu này, đặc biệt sự có ý nghĩa thống kê của các biến tài sản sinh kế trong mô hình hồi quy thứ bậc. Nhóm tác giả sẽ tiếp tục hướng

nghiên cứu mới với chủ đề tìm hiểu cách thức hoạch định và quản lý tài sản tài chính của hộ gia đình hoặc chủ đề đánh giá năng lực số của hộ gia đình để thích ứng bối cảnh dịch bệnh và cách mạng công nghiệp 4.0.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DFID: Tổ chức phát triển quốc tế
 ECLAC: Ủy ban kinh tế cho Châu Mỹ Latin và Caribe
 GDP: Tổng sản phẩm quốc nội
 UBND: Ủy ban nhân dân
 UNESCO: Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa liên hiệp quốc
 UNDP: Chương trình phát triển liên hiệp quốc

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kỳ xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

1. Tác giả Trần Đức Luân chịu trách nhiệm về tổng quan tài liệu, cơ sở lý luận và phương pháp

nghiên cứu, phân tích dữ liệu và viết bài, liên hệ tạp chí và chỉnh sửa bài báo.

2. Tác giả Nguyễn Thị Vân Tiên chịu trách nhiệm liên hệ địa phương, thu thập dữ liệu, tìm kiếm bài nghiên cứu liên quan và tham gia viết bài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê Việt Nam. Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế xã hội Quý 4 và năm 2021. Hà Nội; 2021;.
2. UBND phường Hiệp Bình Phước. Báo cáo sơ kết công tác phòng, chống dịch Covid-19 (đợt dịch thứ 4) và các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; 2021;.
3. ECLAC-UNESCO. Education in the time of Covid-19; 2020;.
4. Janssen M, Chang BPI, Hristov H, Pravst I, Profeta A, Millard J. Changes in food consumption during the Covid-19 pandemic: Analysis of consumer survey data from the first lockdown period in Denmark, Germany, and Slovenia. *Frontiers in nutrition*; 2021; PMID: 33763443. Available from: <https://doi.org/10.3389/fnut.2021.635859>.
5. Morgan PJ, Long TQ. Impacts of Covid-19 on households in ASEAN countries and their implications for human capital development. ADBI working paper. Tokyo: Asian development bank institute; 2021; Available from: <https://doi.org/10.2139/ssrn.3870909>.
6. Yoonyoung C, Jorge A, Yasuhiro K, Doug J, Ruth R. Mitigating the impact of Covid-19 on the welfare of low income households in the Philippines. Washington, D.C; 2021;.
7. CARE FIRST|REACT. Livelihoods assessment of vulnerable households affected by the socio-economic impact of Covid-19, at risk of separation or who have been reintegrated, who are receiving case management; 2020;.
8. UNDP. Đánh giá nhanh tác động kinh tế xã hội của đại dịch Covid-19 đối với hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Việt Nam; 2021;.
9. Quốc hội Việt Nam. Luật hôn nhân và gia đình 2014, số 52/2014/QH13;.
10. DFID. Sustainable livelihoods guidance sheets; 1999;.
11. Seppälä P. The Politics of Economic Diversification: Reconceptualizing the rural informal sector in south-east Tanzania. *Development and Change*; 1996; Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1467-7660.1996.tb00603.x>.
12. WHO. Origin of SARS-CoV-2. World health organization 2020; Available from: [WHO/2019-nCoV/FAQ/Virus_origin/2020.1](https://www.who.int/news-room/faq-2020-01-29).
13. Gabor T, Griffith TK. The assessment of community vulnerability to acute hazardous materials incidents, Presented to the emergency planning research conference. Arnprior, Ontario; 1979;.
14. Chính phủ Việt Nam. Nghị quyết số 128/NQ-CP về việc ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Hà Nội; 2021;.
15. Green SB. How many subjects does it take to do a regression analysis?. *Multivariate behavioral research*; 1991; PMID: 26776715. Available from: https://doi.org/10.1207/s15327906mbr2603_7.
16. Gujarati D. *Econometrics by example*. Palgrave Macmillan; 2011;.
17. Menard S. *Applied logistic regression analysis*. SAGE; 2002; Available from: <https://doi.org/10.4135/9781412983433>.
18. Walker SH, Duncan DB. Estimation of the probability of an event as a function of several independent variables. *Biometrika*, 1967; PMID: 6049533. Available from: <https://doi.org/10.2307/2333860>.
19. McCullagh P. Regression models for ordinal Data. *Journal of the royal statistical society*; 1980; Available from: <https://doi.org/10.1111/j.2517-6161.1980.tb01109.x>.
20. Kharisma B, Remi SS, Hadiyanto F, Addurrahimdzan DG. Happiness and working hours in Indonesia, *Social sciences and humanities*, 2020;.
21. Nguyễn Hải Núi, Nguyễn Quốc Chính, Đỗ Quang Giám, Nguyễn Thanh Lâm. Ảnh hưởng của nguồn lực sinh kế tới lựa chọn chiến lược sinh kế của người dân phụ thuộc vào rừng tại khu vực vùng cao tỉnh Bắc Kạn. *Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam* 2016, tập 14, số 6, p. 969-977;.
22. Nguyễn Quyết, Lê Thị Kim Thoa. Ứng dụng mô hình hồi quy logit thứ bậc phân tích kết quả học môn tiếng anh của sinh viên trường đại học ngoài công lập tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí giáo dục* 2018, tập 2, số 444, p. 48-54;.

Livelihood vulnerability and adaptability to the Covid-19 pandemic of households in Hiep Binh Phuoc ward, Thu Duc City

Tran Duc Luan*, Nguyen Thi Van Tien



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

This study used the survey data of 120 households in Hiep Binh Phuoc ward, Thu Duc City which is part of Ho Chi Minh City, to analyze the changes of living, livelihoods and income of the people during the social distancing period covering the 4th Covid-19 outbreak from June to September 2021. The research results show that, during the period, people were not allowed to go out, which provided positive effects to the household members in reducing expenditures on outdoor transportation and snacks expenditure, while also gaining more time for listening to music, watching movies, taking care of their own family members. However, most of the household's livelihoods were adversely affected by the suspension, the reduction of working hours and the switching to working from home or working online. More than 72% of survey households were cramped at home, subjected to stress and could not go to the hospital for regular health check-ups. The labor rate of surveyed households had reduced income: traders, workers, and self-employed accounting to 76%; 20% of the surveyed had unchanged income, mostly government officials, teachers and retirees; and only 4% of the laborers had an increase in income. After more than 120 days, households resume to usual mode when most people can already go out to start a new normal life with the Covid-19 pandemic. The results of the ordered logistic regression show that there are 5 variables affecting the adaptability of households to Covid-19 as follows: physical assets, financial assets, human assets, and housing status. The sign of the regression coefficients of all asset variables is positive, indicating that household's livelihood assets play an important role in overcoming difficulties while increasing the adaptability to Covid-19 in particular and other possible future shocks in general. The policy-making agencies should promote the self-reliance of households, encourage households to reorganize their livelihood activities. In addition, the local government needs to coordinate with the agencies to organize vocational training courses and skills for households, especially information technology applications for online working and the trend of industrial revolution 4.0.

Key words: livelihood, household, vulnerability, adaptability

Faculty of Economics, Nong Lam University, HCM City

Correspondence

Tran Duc Luan, Faculty of Economics, Nong Lam University, HCM City
Email: luantd@hcmuaf.edu.vn

History

- Received: 29/7/2022
- Accepted: 05/10/2022
- Published: 31/1/2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1103>



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Luan T D, Tien N T V. **Livelihood vulnerability and adaptability to the Covid-19 pandemic of households in Hiep Binh Phuoc ward, Thu Duc City.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 2022, 6(4):3954-3965.